

NGHỊ QUYẾT

Quy định biểu mẫu và thời gian gửi kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán hàng năm; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các cấp tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Khoản 3, Khoản 4, Điều 13 quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị quy định biểu mẫu và thời gian gửi kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán hàng năm; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách các cấp địa phương; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ban kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp các báo cáo: kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương và các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hội đồng nhân dân; Thường trực Hội đồng nhân dân; Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Quy định thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi các báo cáo đến các ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

1. Báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 11 để thẩm tra.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm của năm liền trước kế hoạch tài chính 05 năm.

2. Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương:

- Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách (Ban Kinh tế - Xã hội) của Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất trước ngày 15 tháng 11, đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 15 ngày và đến Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp cuối năm của năm liền trước kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3. Báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 15 ngày, đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm của năm liền trước kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

4. Báo cáo dự toán, phân bổ dự toán ngân sách hàng năm: Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách (Ban Kinh tế - Xã hội) của Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 15 ngày, đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 07 ngày và đến Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

5. Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân cùng cấp trước ngày 31 tháng 3 năm sau; đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân cùng cấp trước ngày 20 tháng 5 năm sau; đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 10 năm sau; đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm sau.

Điều 3. Quy định thời gian giao dự toán ngân sách của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách; Ủy ban nhân dân cấp xã giao dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 4. Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện.

Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước của địa phương trước ngày 30 tháng 6 năm sau; Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước của địa phương trước ngày 30 tháng 7 năm sau.

Điều 5. Quy định các biểu mẫu phục vụ công tác lập các báo cáo tài chính - ngân sách.

1. Biểu mẫu lập Báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương: Áp dụng các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

2. Biểu mẫu lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm: Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp; KH&ĐT;
- Cục thuế tỉnh, KBNN Đắk Lắk;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT. HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
(UBND cấp huyện sao gửi)
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct HĐND.

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê